

Bản án số: 17/2019/HS-ST
Ngày 26-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Đông,

Bà Ngô Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/HSST-QĐ ngày 14 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Thị H sinh năm 1979, tại Bắc Ninh. Nơi cư trú: Thôn 5, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H và bà Hoàng Thị X; có chồng Vũ Văn T và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (do đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi); có mặt.

- Người bị hại: Chị Lê Thị T, sinh năm 1994, trú tại thôn 4, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Thị H và chị Lê Thị T sinh năm 1994, trú tại thôn 4, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng đều là công nhân thuộc chuyên 9, xưởng CO8, nhà máy C, công ty

Regina Mirecle thuộc Khu công nghiệp Vsip Hải Phòng thuộc địa phận huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Sáng ngày 05 tháng 11 năm 2018, H và chị T để xe mô tô cạnh nhau. Khoảng 08 giờ cùng ngày, H phát hiện trên mặt bàn may nơi chị T ngồi làm việc có chìa khóa xe mô tô của chị T nên H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của chị T để mang bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. H lấy và cất chìa khóa xe mô tô của chị T vào túi quần đang mặc. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, H đến khu vực để xe của công ty, lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Air Blade, biển kiểm soát 15B3-091.18 màu đen, xám của chị T đi đến quán cơm của chị Vũ Thị P sinh năm 1981, ở thôn B, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng để gửi xe. H không nói cho chị P biết nguồn gốc chiếc xe trên vừa chiếm đoạt được của chị T. H kiểm tra trong cốp xe có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SKYCI A890S màu đen, 01 chiếc ví giả da đã cũ bên trong có 500.000 đồng, 01 chiếc giấy phép lái xe và 01 chiếc bảo hiểm y tế mang tên Lê Thị T. H mang cất giấu vào cốp xe mô tô của mình ở khu vực nhà để xe công ty Regina rồi tiếp tục làm việc bình thường. Sau khi tan ca, khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, H lấy xe mô tô biển kiểm soát 15G1-401.59 của H đến quán của chị P để lại xe mô tô của mình ở quán rồi lấy xe mô tô biển kiểm soát 15B3-091.18 đã chiếm đoạt của chị T đi về quán cơm của chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1962, ở thôn B, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng để gửi xe. H cũng không nói cho chị L biết nguồn gốc chiếc xe trên vừa chiếm đoạt được của chị T. Sau đó, H quay lại quán của chị P lấy xe mô tô của mình đi về nhà. Trên đường đi, H đã rút một số tài sản lấy được trong cốp xe của T đi, giữ lại chiếc điện thoại SKYCI A890S, giấy phép lái xe và 500.000 đồng. H cất giấu những tài sản này trong cốp xe mô tô của mình. Cuối ngày, chị T đến khu vực để xe của Công ty Regina thì phát hiện thấy mất xe nên đã thông báo với bảo vệ Công ty. Tiến hành kiểm tra hệ thống camera an ninh của Công ty Regina, tổ bảo vệ đã xác định H là người lấy xe của chị T. Thấy bị bại lộ, vào các ngày 06 và 07 tháng 11 năm 2018, H đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15B3-091.18 cùng giấy phép lái xe, điện thoại di động và 500.000 đồng cho chị T.

Ngày 07 tháng 11 năm 2018, chị T đến Đoàn Công an khu công nghiệp Vsip trình báo về sự việc H đã chiếm đoạt xe mô tô của mình như nội dung nêu trên, đồng thời giao nộp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15B3-091.18 và những tài sản khác bị H chiếm cho cơ quan công an để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản 14 tháng 11 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thủy Nguyên kết luận: Chiếc 01 xe mô tô nhãn hiệu Air Blade, biển kiểm soát 15B3-091.18 trị giá 35.000.000 đồng; chiếc 01 điện thoại di động nhãn hiệu SKY CI A890S trị giá 300.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Thị H khai nhận: Do khu vực để xe của Công ty Regina không có vé xe. Việc quản lý trông coi xe theo mã số thẻ nhân viên. Khi H đến nhà để xe lấy xe của H để đi ra ngoài nhưng không thấy tổ bảo vệ kiểm tra. Khi gửi xe chiếm đoạt được của chị T tại các quán của các chị P và chị L, H không nói cho các chị P, L nguồn gốc xe chiếm đoạt được của chị T. H chưa kịp mang chiếc xe trên đi tiêu thụ, khi biết vụ việc bị bại lộ H đã mang tài sản về trả cho chị T.

Các chị Vũ Thị P và Nguyễn Thị L thống nhất khai không quen biết H, nhưng do H nói dối về việc bạn bị tai nạn nên gửi xe mô tô biển kiểm soát 15B3-091.18 tại quán của mình. Chị P và chị L không biết đây là tài sản do H phạm tội mà có.

Vật chứng vụ án gồm: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15B3-091.18, 01 giấy phép lái xe, 01 chiếc điện thoại di động và 500.000 đồng Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T sử dụng.

Về dân sự: Chị T đã nhận lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15B3-091.18, 01 giấy phép lái xe, 01 chiếc điện thoại di động và 500.000 đồng, không còn yêu cầu gì khác. Đối với một số tài sản khác gồm: 01 chiếc bảo hiểm y tế mang tên Lê Thị T, 01 chiếc ví giả da, 01 chiếc chìa khóa và móc khóa bị H vứt đi, cơ quan công an không thu hồi được, chị T không yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa bị cáo thống nhất trình bày về hành vi như đã nêu trên.

Bà Kiểm sát viên và bị cáo đồng ý với nội dung Kết luận định giá tài sản không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Bản Cáo trạng số 14/2019/CT-VKS ngày 28 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố Vũ Thị H về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (BLHS). Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù; không phạt tiền bị cáo; bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Bị cáo Vũ Thị H đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản gây thiệt hại trị giá 35.800.000 đồng là phạm tội Trộm cắp tài sản; tội phạm và hình phạt đối với bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Các chứng cứ xác định bị cáo không có tội bị loại trừ.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo chủ động và tự nguyện giao nộp tài sản đã chiếm đoạt được để khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chính quyền địa P xã Tam Hưng và gia đình có đơn bảo lãnh xin cho bị cáo được hưởng án treo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015.

[4] Về hình phạt: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, nhất thời phạm tội, có công việc làm ổn định, đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi và có khả năng tự cải tạo mà không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vậy nên xem xét cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung; áp dụng Điều 65 của BLHS cho bị cáo được hưởng án treo và xử bị cáo với mức án bằng mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Đã được giải quyết xong tại giai đoạn điều tra nên không xem xét.

[6] Về những vấn đề khác: Vụ án này không có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm hoặc hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không phân tích chứng cứ để xem xét việc khởi tố vụ án hay yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự. Người bị hại không yêu cầu bồi thường khoản nào khác nên không xét. Chị P và chị L cho H gửi chiếc mô tô biển kiểm soát 15B3-091.18 tại quán của mình nhưng không biết chiếc xe trên do H phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Vũ Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Vũ Thị H 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Vũ Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Tam Hưng, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Vũ Thị H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo Vũ Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra công an huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan THAHSCA huyện Thủy Nguyên;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Dũng